Vóc dáng doanh nghiệp Việt Nam hậu WTO

❑ *Minh Phong*

Năm 2006 là cột mốc lịch sử đáng ghi nhận và có chỗ đứng riêng, vượt trội trong suốt 20 năm sau ngày thống nhất đất nước của Việt Nam. Từ nay các doanh nghiệp Việt Nam đã chính thức "chơi" trên một sân chơi mới, chung cho gần như toàn thể các doanh nghiệp trên thế giới.

Kể từ 7/11/2006, sau khi kết nạp Việt Nam là thành viên thứ 150, WTO trở thành một tổ chức kinh tế quốc tế lớn nhất hành tinh, chiếm hơn 80% số quốc gia và lãnh thổ có chủ quyền của Liên hợp quốc, với tổng cộng hơn 90% dân số và 95% GDP thương mại toàn cầu...) Kể từ nay các doanh nghiệp nói riêng, nền kinh tế Việt Nam nói chung sẽ càng hội nhập thực sự, bình đẳng và toàn diện vào đời sống kinh doanh và các thể chế kinh tế- thương mại quốc tế, đồng thời cũng chịu những tác động trở lại hết sức mạnh mẽ của quá trình này.

Với tinh thần đó, có thể chỉ ra 5 xu hướng nổi bật trong sự phát triển của các doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ "hậu WTO" sau:

Thứ nhất ngày càng có sự gia tăng tính chất "quốc tế hoá" cả cấp vĩ mô, lẫn vi mô của khu vực doanh nghiệp.

Tính chất quốc tế hoá này bao phủ ngày càng đậm nét và xuyên suốt các quá trình sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp, từ việc tiếp cận các yếu tố "đầu vào" (nguyên liệu, công nghệ, nguồn vốn, thiết bị máy móc, kể cả nhân lực...) đến quá trình tổ chức quản lý bên trong doanh nghiệp (cơ cấu tổ chức, công nghệ quản lý, các tiêu chuẩn chất lượng...), cũng như việc thực hiện "đầu ra" cho các hàng hoá, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp (thị trường, đối tác và các luật lệ, thể chế quốc tế)...Tư duy toàn cầu, thị trường toàn cầu và định hướng chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Thứ hai, quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp được đẩy nhanh và diễn ra với quy mô ngày càng sâu, rộng.

Cùng với quá trình cổ phần hoá doanh các doanh nghiệp Nhà nước, cũng như các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, sẽ đồng thời diễn ra quá trình tái cấu trúc các doanh nghiệp để hình thành cơ cấu kinh tế 2 tầng – với tầng trên là các doanh nghiệp lớn, mạnh cả về tài chính, công nghệ, hoạt động xuyên quốc gia và tổ chức theo mô hình tập đoàn, công ty mẹ – con, còn tầng dưới là các doanh nghiệp vừa và nhỏ được chuyên môn hoá sâu và có quan hệ hợp tác chặt chẽ hơn với các doanh nghiệp khác. Sẽ ngày càng giảm dần sự khác biệt giữa các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế và tính chất trong nước – nước ngoài của các doanh nghiệp, cũng như các thị trường. Các công ty cổ phần, đa sở hữu sẽ ngày càng trở thành hình thức chủ yếu trong tổ chức của doanh nghiệp. Các công ty tư nhân và công ty có vốn đầu tư nước ngoài sẽ ngày càng chiếm tỷ trọng lớn hơn và có đóng góp ngày càng quan trọng hơn, trở thành động lực chính cho sự

phát triển kinh tế tương lai của mỗi địa phương, cũng như cả nước. Các quá trình mua – bán, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp sẽ diễn ra ngày càng nhiều, nhanh và mức độ ngày càng lớn hơn trước yêu cầu thị trường và mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

Thứ ba, sự hợp tác, gắn kết kinh tế giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng đậm nét và hiệu quả hơn.

Thực tiễn cạnh tranh và yêu cầu tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, trở thành bộ phận của chuỗi giá trị toàn cầu sẽ cho phép và buộc các doanh nghiệp phải mở rộng và tăng cường các quan hệ hợp tác, gắn kết kinh tế ngày càng sâu,rộng, chặt chẽ và toàn diện hơn. Các quan hệ kinh doanh theo mạng sẽ rất phát triển và ngày càng trở nên phức tạp, với sự tham gia đồng thời của tất cả các doanh nghiệp với đủ loại hình, quy mô, tính chất và trình độ phát triển khác nhau, ngày càng mang tính liên cấp, liên ngành, liên quốc gia....trong sự tuân thủ các luật chơi và tiêu chuẩn chất lượng đồng nhất. Mỗi doanh nghiệp sẽ vừa có sự chuyên môn hoá sâu trong sản xuất- kinh doanh, vừa có sự năng động cao, sẵn sàng điều chỉnh thay đổi, đa dạng hoá các mẫu mã, sản phẩm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh trước những biến động nhanh chóng của thị trường và đơn đặt hàng của đối tác.

Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội ngành nghề của doanh nghiệp cũng sẽ có sự phát triển, mở rộng quy mô, tính chất để trở nên có tính "mở" hơn, mang tính thị trường hơn, bao quát và thu hút ngày càng rộng rãi hơn các doanh nghiệp hội viên, không phân biệt nguồn gốc sở hữu, loại hình tổ chức và tính chất ngành nghề, địa phương. Sự hợp tác, phối hợp hoạt động của các doanh nghiệp sẽ ngày càng tăng và củng cố trong kinh tế, đồng thời mở rộng dần sang lĩnh vực xây dựng chính sách, cải thiện môi trường đầu tư và cả các lĩnh vực chính trị - xã hội khác.

Thứ tư, thông tin - khoa học - công nghệ và nhân tài trở thành động lực chính cho sự phát triển doanh nghiệp Giám đốc doanh nghiệp trở thành một nghề chuyên nghiệp.

Không phải là nguồn vốn, mà chính là tư duy chiến lược đúng đắn dựa trên sự tiếp cận nhanh chóng, thuận lợi, chính xác các thông tin đa dạng cần thiết và việc ứng dụng các thành tựu khoa học – công nghệ, cũng như thu hút, trọng dụng, phát huy các nhân tài trong mọi lĩnh vực... mới trở thành động lực chính quyết định sự tồn tại, phát triển của doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp thành công cũng thường là các doanh nghiệp xây dựng và bảo vệ thành công thương hiệu, cũng như văn hoá kinh doanh đặc sắc của mình và thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội có liên quan của doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong tương lai, cùng với quá trình tách rời quyền sở hữu với quyền điều hành doanh nghiệp, đội ngũ và thị trường các giám đốc làm thuê chuyên nghiệp sẽ ngày càng phát triển, có vai trò ngày càng quyết định trong qúa trình phát triển và thành công của doanh nghiệp, không phân biệt là doanh nghiệp nhà nước hay ngoài nhà nước. Thậm chí, giá trị cổ phần của các doanh nghiệp, niêm yết chứng khoán cũng sẽ tăng giảm một phần tuỳ theo "thương hiệu" , uy tín, chất lượng của người giám đốc điều hành doanh nghiệp.

Thứ năm, độc quyền kinh tế kiểu mới và các loại tội phạm kinh tế gắn với hoạt động của doanh nghiệp sẽ gia tăng, đòi hỏi sự đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế.

Cùng với sự phát triển, mở rộng các hoạt động kinh doanh theo hướng tự do hoá, thị trường hoá và quốc tế hoá, sẽ xuất hiện những xu thế và thành quả tích tụ, tập trung kinh tế mới gắn với các hoạt động của các doanh nhân và doanh nghiệp ngoài nhà nước và nước ngoài, dẫn đến những cơ hội và khả năng độc quyền kinh tế kiểu mới, phi truyền thống, phi hành chính. Hơn nữa, các dạng tội phạm kinh tế cả truyền thống lẫn phi truyền thống cũng sẽ gia tăng, ngày càng mang tính quốc tế và liên ngành, có tổ chức hơn, nhất là các tội phạm lừa đảo, rửa tiền, gian lận thương mại, vi phạm sở hữu trí tuệ và trốn thuế...

Quản lý nhà nước về kinh tế trong bối cảnh "hậu WTO" không chỉ phải bảo đảm xây dựng một bộ máy quản lý kinh tế nhà nước thân thiện, đồng hành cùng doanh nghiệp...mà còn cần có sự đổi mới về tư duy và nội dung, phương pháp thực hiện chỉ kịp thời định hướng, điều chỉnh sự phát triển kinh tế đất nước, doanh nghiệp và giảm thiểu các tội phạm kinh tế nói trên, cùng với những chấn động, bất ổn kinh tế "ngoại nhập" khác của thời kỳ toàn cầu hoá. ■